

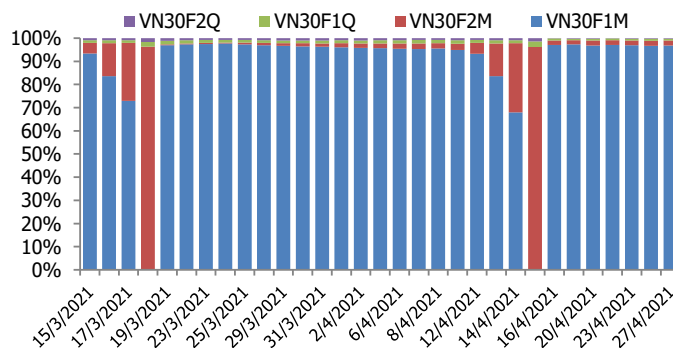
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2105	20/5/2021	23	1265.00	30,092
VN30F2106	17/6/2021	51	1267.00	666
VN30F2109	16/9/2021	142	1265.00	249
VN30F2112	16/12/2021	233	1260.00	78

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các hợp đồng phái sinh tiếp tục trải qua những phiên giao dịch đầy sóng gió với các nhịp tăng giảm đan xen. Sau nhịp điều chỉnh tuần qua, cả 4 HĐTL đều hồi phục với mức tăng từ 1,3 đến 11 điểm, trong khi đó chỉ số cơ sở tăng 8,77 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng phân hoá so với phiên trước. Cụ thể, basis của VN30F2105 cải thiện lên mức -18,81 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2106 cũng tăng lên -16,81 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Basis vẫn duy trì trạng thái âm từ -16,81 đến -23,81 điểm là biểu hiện của sự lo ngại thị trường cơ sở sẽ có nhịp điều chỉnh tiếp diễn.
- Thị trường cơ sở đã lấy lại sắc xanh trong hôm nay, thanh khoản giảm và hệ số tăng/giảm cũng đang kém đi với hiệu ứng sắp nghỉ lễ. Về kỹ thuật, thị trường vẫn dao động trên vùng đáy của nhịp tăng điểm, xu hướng tăng vẫn không thay đổi. Tuy vậy nhìn nhận thị trường một cách khách quan thì thị trường trong nước tiếp tục đi ngang trong khi thông tin hỗ trợ trong nước cũng không có gì mới. Với bối cảnh trong và ngoài nước như hiện nay thì khả năng tạo sóng tăng mới là chưa rõ ràng trong khi thị trường có khả năng có thể sẽ tiếp tục nhịp sideway hẹp tích lũy. Hỗ trợ gần đối với VN-Index và VN30 lần lượt 1196-1200 điểm và 1254-1260 điểm.
- Chiến lược giao dịch theo vùng dao động nhiều khả năng sẽ phù hợp hơn chiến lược giao dịch theo xu hướng. Vùng dao động mới có thể sẽ được thiết lập với cận trên là khu vực 1283-1286 điểm, còn cận dưới sẽ là khu vực giá thấp hơn ở 1243-1253 điểm - đây có thể là vùng canh Long phù hợp cho các vị thế trung hạn. Đối với những vị thế giao dịch trong ngày có thể quan sát các tín hiệu khi chỉ số va chạm tại các ngưỡng hỗ trợ, kháng cự. Kháng cự 1276; 1283; 1286 điểm và hỗ trợ 1259; 1248 và 1240 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Chỉ số có thể dao động trong biên độ rộng với hỗ trợ kỹ thuật 1243-1253 điểm và cận trên 1275-1286 điểm. Hoạt động Long, Short sẽ theo dõi phản ứng của chỉ số khi test các ngưỡng hỗ trợ, kháng cự trên.

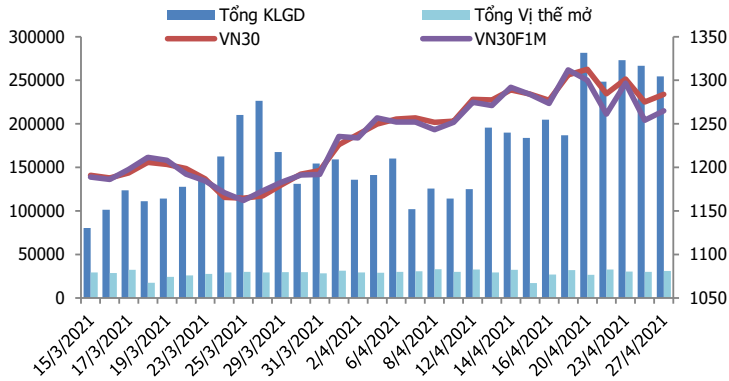
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xem xét mở vị thế Long trung hạn nếu chỉ số có nhịp retest thành công khu vực hỗ trợ mạnh 1248-1253 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

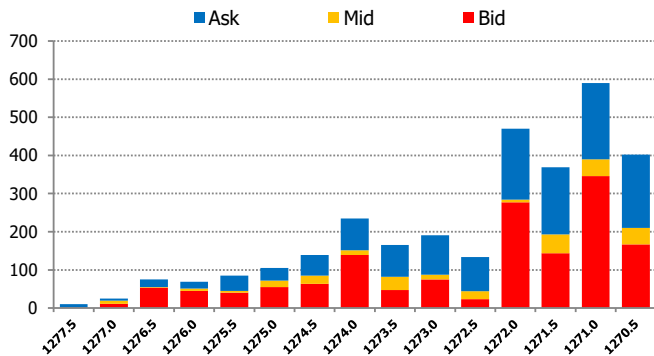
**DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M**



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2105	1265.0	0.88	253,877	-4.5	30,092	3.4
VN30F2106	1267.0	1.12	434	-36.6	666	0.2
VN30F2109	1265.0	0.40	86	-43.0	249	-6.7
VN30F2112	1260.0	0.11	63	-49.6	78	1.3
<b>Tổng</b>			254,460	-4.6	31,085	3.2

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



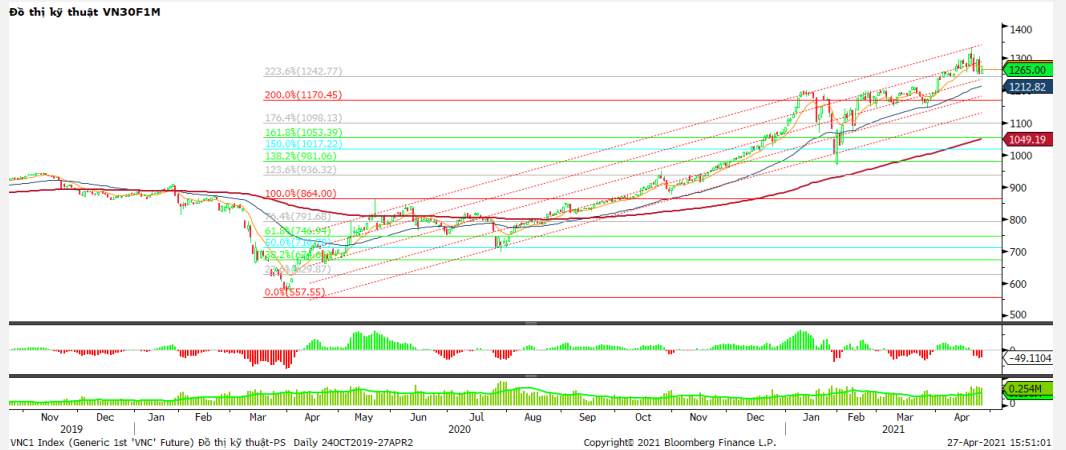
**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Các hợp đồng phái sinh tiếp tục trải qua những phiên giao dịch đầy sóng gió với các nhịp tăng giảm đan xen. Sau nhịp điều chỉnh tuần qua, cả 4 HĐTL đều hồi phục với mức tăng từ 1,3 đến 11 điểm, trong khi đó chỉ số cơ sở tăng 8,77 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng phân hoá so với phiên trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 254.460 hợp đồng, giảm 4,6%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 5 với 253.877 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2105 là 1284,86 điểm (cao hơn 19,86 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2106 là 1286,13 điểm (+19,13 điểm), VN30F2109 là 1290,28 điểm (+25,28 điểm) và VN30F2112 là 1294,44 điểm (+34,44 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>
Hỗ trợ	<b>1259-1262</b>	<b>1243-1248</b>	<b>1240-1248</b>
Kháng cự	<b>1273-1276</b>	<b>1283-1286</b>	<b>1300-1320</b>

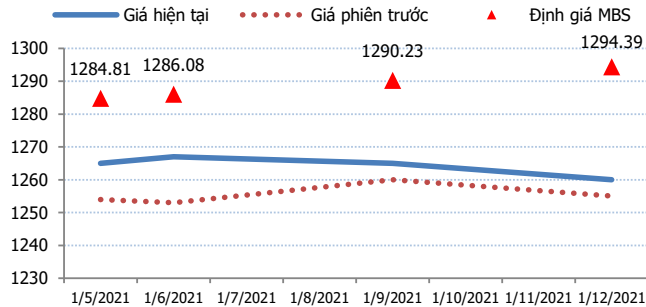
**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



**DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	2	-1.00	3	-0.38
VN30F1Q - VN30F1M	0	6.00	-6	0.12
VN30F1Q - VN30F2M	-2	7.00	-9	0.5
VN30F2Q - VN30F1M	-5	1.00	-6	-2.2
VN30F2Q - VN30F2M	-7	2.00	-9	-1.82
VN30F2Q - VN30F1Q	-5	-5.00	0	-2.32

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



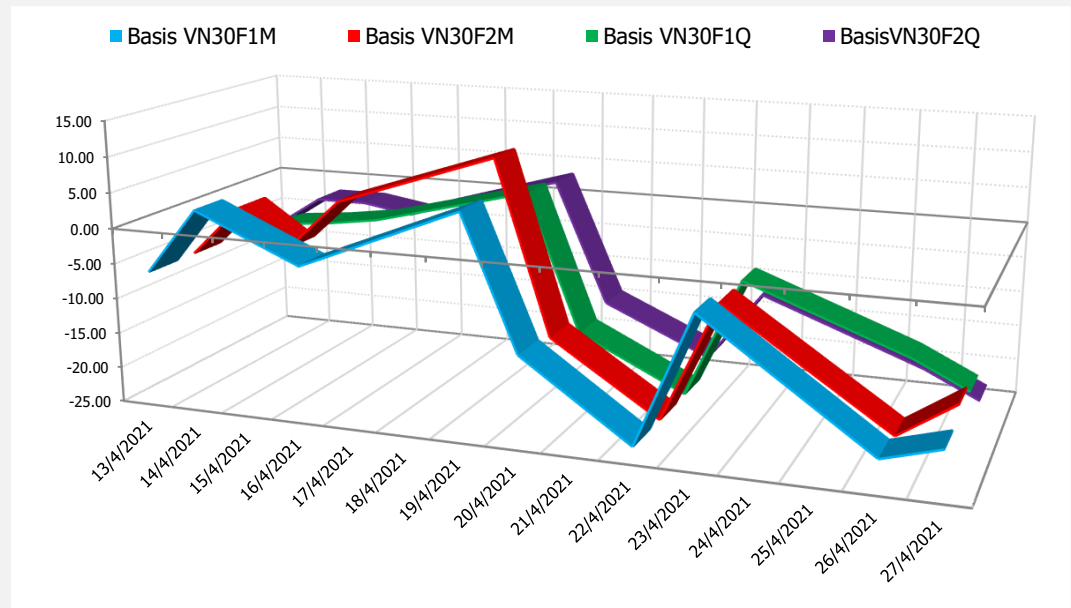
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Các hợp đồng phái sinh tiếp tục trải qua những phiên giao dịch đầy sóng gió với các nhịp tăng giảm đan xen. Sau nhịp điều chỉnh tuần qua, cả 4 HĐTL đều hồi phục với mức tăng từ 1,3 đến 11 điểm, trong khi đó chỉ số cơ sở tăng 8,77 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng phân hoá so với phiên trước. Cụ thể, basis của VN30F2105 cải thiện lên mức -18,81 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2106 cũng tăng lên -16,81 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng -7 điểm đến +2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2106-VN30F2105) tăng lên mức +2 điểm. Hiện tại, chênh lệch giữa các vị thể chưa rõ ràng nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thể giao dịch spread mới phù hợp hơn.

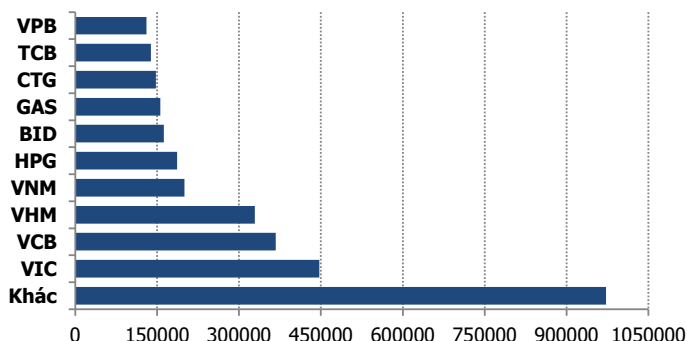
**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**



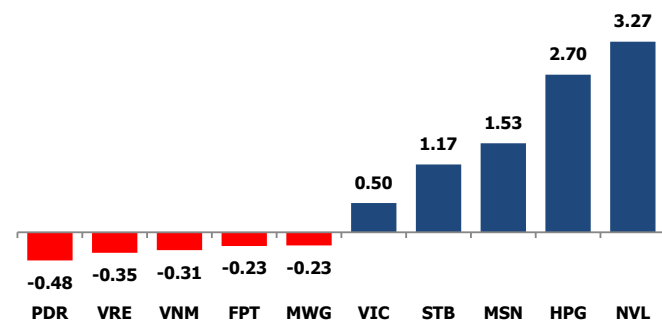
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ**

	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1219.75	1283.81
<b>Thay đổi</b>	3.98	8.77
<b>%Chg</b>	0.33	0.69
<b>YTD</b>	10.50	19.90
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,574.61	3,236.87
<b>P/E</b>	17.90	15.21
<b>P/B</b>	2.51	2.76

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



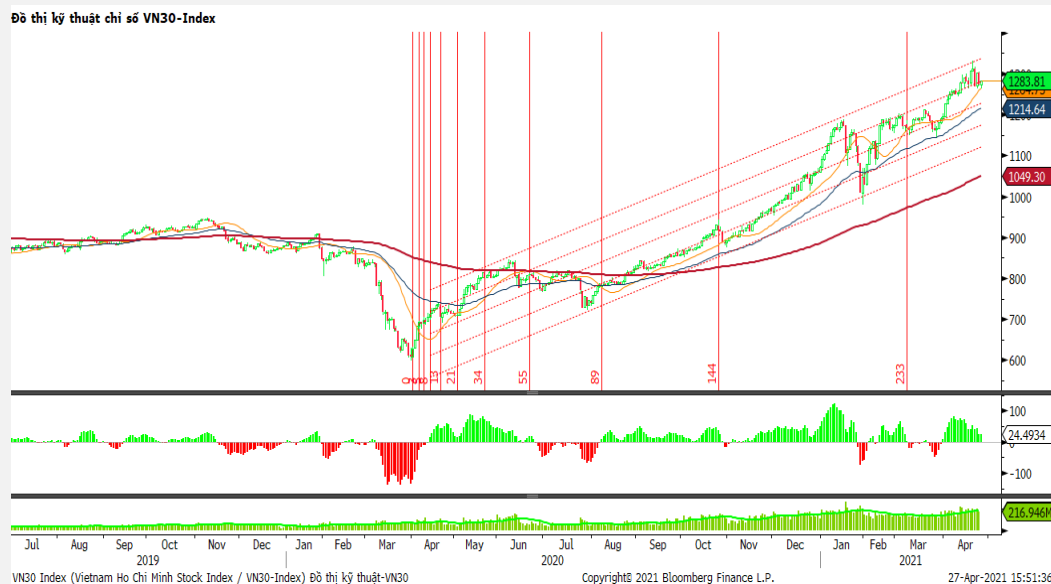
**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm cổ phiếu trụ cột phân hóa, trong đó rổ VN30 có 14 mã tăng, 13 mã giảm cùng GAS, MBB và POW đứng tham chiếu. Giao dịch tích cực nhất vẫn là NVL và MSN, khi cả hai cùng bứt lên trong những phút cuối và là động lực chính cho thị trường nhích lên trong phiên hôm nay. Nhích lên nhưng chỉ hơn 1% có TCH, HDB, PNJ, trong khi TCB, KDH, VIC, VPB, VHM tăng nhẹ. Giảm sâu nhất là PDR và PLX, khi cùng mất 2,7% xuống 72.200 đồng và 48.600 đồng. VRE -1,8% xuống 30.600 đồng, SBT -1,5% xuống 20.250 đồng, BVH -0,9%, REE -0,6%, BID -0,4%, FPT -0,4%...

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 8,77 điểm (0,69%) lên 1283,81 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 183,89 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.112 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại là điểm sáng khi họ tiếp tục mua ròng với giá trị 410 tỷ đồng và nhiều khả năng Fubon FTSE Vietnam ETF tiếp tục mua vào. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất gồm có HPG (174 tỷ đồng), NVL (97 tỷ đồng), MSN (87 tỷ đồng)...

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ**

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,219.75	0.33	17.90	10.50
<b>Dow Jones</b>	33,984.93	0.01	26.52	11.04
<b>S&amp;P500</b>	4,186.72	(0.02)	32.30	11.47
<b>Nikkei 225</b>	28,960.73	(0.11)	32.48	5.53
<b>Shanghai</b>	3,442.61	0.04	16.86	(0.88)
<b>DAX</b>	15,249.27	(0.31)	43.49	11.16
<b>Vàng</b>	1,769.28	(0.41)		(6.80)
<b>Dầu WTI</b>	62.92	(0.03)		29.68

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 26/04/2021</b>			
Mỹ- Đơn đặt hàng lâu bền	-0.30%	1.60%	1.60%
<b>Thứ Ba - 27/04/2021</b>			
Nhật- Lãi suất	-0.10%	-0.10%	-0.10%
<b>Thứ Tư - 28/04/2021</b>			
Mỹ- Quyết định lãi suất			
Mỹ- Dự trữ dầu thô	0.594M		
<b>Thứ Năm - 29/04/2021</b>			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	547K	549K	
<b>Thứ Sáu - 30/04/2021</b>			
Đức- GDP	0.30%	-1.50%	
<b>Thứ Hai - 26/04/2021</b>			

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chỉ số S&P 500 khép phiên hầu như đi ngang gần mức cao kỷ lục vào ngày thứ Ba (27/4), khi nhà đầu tư chuẩn bị cho một loạt báo cáo thu nhập từ các công ty công nghệ lớn. Dow Jones tăng 3,36 điểm, tương đương 0,01%, lên 33.984,93 điểm. S&P 500 giảm 0,9 điểm, tương đương 0,02%, xuống 4.186,72 điểm. Nasdaq giảm 48,56 điểm, tương đương 0,34%, xuống 14.090,22 điểm.
- Giá dầu tăng bất chấp tình hình Ấn Độ, OPEC+ giữ kế hoạch tăng sản lượng. Giá dầu Brent tương lai tăng 77 cent, tương đương 1,2%, lên 66,42 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 1,03 USD, tương đương 1,7%, lên 62,94 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 27/4 giảm trong bối cảnh nhà đầu tư chờ kết quả cuộc họp chính sách trong hai ngày 27 – 28/4 của Fed. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 5,2 USD xuống 1.775,8 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 NVL, HPG và MSN là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm. Trong đó, NVL đóng góp 3,27 điểm chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật NVL



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.88	56,300	2.18	3.68%	1180.761	2.70	10.28	2.82
VPB	Banks	9.43	53,200	0.38	3.89%	888.922	0.46	11.50	2.33
TCB	Banks	8.67	39,500	0.13	1.91%	293.148	0.14	11.22	1.87
VIC	Real Estate Management & Development	8.60	132,100	0.46	1.14%	215.396	0.50	78.21	5.43
VNM	Food Products	7.66	95,700	-0.31	1.58%	300.718	-0.31	20.06	6.39
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.87	80,700	-0.37	1.62%	103.897	-0.23	17.10	3.80
MBB	Banks	4.79	29,600	0.00	2.57%	298.445	0.00	9.98	1.73
VHM	Real Estate Management & Development	4.52	100,000	0.40	2.95%	398.039	0.23	12.03	3.84
NVL	Real Estate Management & Development	4.36	121,500	6.21	6.64%	239.395	3.27	30.54	4.68
MWG	Specialty Retail	4.14	141,900	-0.42	2.49%	116.33	-0.23	16.40	4.15
VCB	Banks	3.89	99,000	0.41	1.94%	117.469	0.20	19.90	3.91
MSN	Food Products	3.88	98,000	3.16	5.34%	229.594	1.53	92.98	7.22
STB	Banks	3.81	23,100	2.44	4.26%	1088.068	1.17	15.53	1.44
VJC	Airlines	3.21	127,200	-0.24	1.51%	60.443	-0.10	#N/A N/A	4.77
HDB	Banks	2.88	26,800	1.13	3.65%	84.292	0.41	8.67	1.74
CTG	Banks	2.13	39,650	-0.13	2.04%	284.167	-0.04	10.78	1.74
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.79	96,000	1.05	4.35%	48.582	0.24	19.30	3.79
TPB	Banks	1.62	27,100	-0.18	2.04%	53.373	-0.04	7.11	1.56
VRE	Real Estate Management & Development	1.53	30,600	-1.77	2.62%	211.506	-0.35	29.19	2.37
PDR	Real Estate Management & Development	1.35	72,200	-2.70	2.92%	244.505	-0.48	26.75	6.60
KDH	Real Estate Management & Development	1.21	34,550	0.14	3.81%	142.04	0.02	16.90	2.38
SSI	Capital Markets	1.19	31,800	0.32	2.73%	169.803	0.05	15.19	1.94
GAS	Gas Utilities	0.75	81,500	0.00	2.24%	64.323	0.00	19.87	3.22
REE	Industrial Conglomerates	0.68	51,000	-0.58	1.98%	27.962	-0.05	9.71	1.38
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.63	48,600	-2.70	2.88%	100.978	-0.22	67.23	2.80
BID	Banks	0.63	40,350	-0.37	1.49%	80.206	-0.03	23.20	2.12
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.55	12,100	0.00	3.78%	97.63	0.00	11.98	0.99
SBT	Food Products	0.48	20,250	-1.46	3.21%	36.482	-0.09	21.40	1.61
TCH	Machinery	0.47	21,750	1.16	4.25%	73.597	0.07	8.46	1.56
BVH	Beverages	0.41	56,900	-0.87	1.77%	33.694	-0.05	32.86	2.10

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>